TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N C** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39** /2018/HNGĐ-ST
Ngày 11/9/2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N C, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Anh Nhất
2. Ông Nguyễn Ngọc Hậu

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2018 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:74/2018/QĐXX-ST ngày 24/8/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kh Th Y, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T S, xã T C, huyện N C, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Thuận, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T S, xã T C, huyện N C, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Kh Th Y trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Ng V Th xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 08/02/2012 tại UBND xã H S, huyện H Tr, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th sử dụng chất ma túy đá nên sinh ra ảo giác, thường xuyên đánh đập chửi bới vợ con và ghen tuông vô cớ, không làm chủ được bản thân và hành vi của mình. Khi anh

Th tỉnh táo chị cũng đã khuyên can anh rất nhiều lần, hai bên gia đình cũng đã động viên để anh từ bỏ ma túy cố gắng làm ăn, nhưng anh không nghe dẫn đến tình trạng ngày càng trầm trọng. Do bị anh Th đánh đập, hành hạ quá nhiều nên chị đã phải bỏ về nhà ngoại sinh sống và sống ly thân, chấm dứt quan hệ sinh lý với anh Th kể từ cuối tháng 9 năm 2017, hiện tại chị không có thai nghén. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng đã hết. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ng V Th.

Về con chung: Chị và anh Thu có 02 con chung là Ng T V, sinh ngày 21/5/2012 và Ng G B, sinh ngày 15/12/2017. Hiện nay hai cháu đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi hai con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị và anh Th không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án TAND huyện N C đã tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh anh Th nhưng anh Th và gia đình anh Th vắng mặt tại nơi cư trú. Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng tại UBND xã Tr C, huyện N C. Quá thời hạn niêm yết công khai anh Th không nộp văn bản nêu ý kiến của mình, cũng không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập. Không nhận các văn bản tố tụng do Tòa án giao, không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Vì vậy, Tòa án phải tiến hành các biện pháp xác minh thu thập chứng cứ.

Tại biên bản xác minh ngày 06/7/2018 bà Đỗ Thị Th và bà Hoàng Thị Th là hai hàng xóm của gia đình anh Ng V Th trình bày: Hiện nay, anh Th không có nhà đã đi làm ăn xa từ tháng 3 năm 2018, mẹ đẻ anh Thuận đã đi từ cuối năm 2017. Hiện nay gia đình không có ai ở nhà, chị Yến đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Bà thấy cuộc sống gia đình luôn xảy ra cải vã, anh Th đánh chị Y rất nhiều lần và rất tàn nhẫn. Bố chị Y đã phải vào đón chị nhiều lần. Chị Y luôn phải chịu sự hành hạ của chồng. Anh Th cũng đã nghiện ma túy từ lâu. Hàng xóm cũng không ai giám can ngăn vì anh Th chửi bới. Bà thấy chị Yến rất khổ sở với chồng. Vợ chồng anh Th và chị Y có 02 con chung cháu đầu là T V, ngày tháng năm sinh bà không biết, cháu thứ hai là cháu trai bà không biết tên vì cháu mới đẻ. Về tài sản của anh Th và chị Y bà không rõ.

Tại biên bản xác minh ngày 09/7/2018 ông Đinh Ngọc D - Phó trưởng công an xã Tr Ch trình bày:

Anh Th đã đi khỏi địa phương từ tháng 3 năm 2018 đến nay không trở về, khi đi không báo với chính quyền địa phương nên không biết đi đâu. Về việc anh Th có nghiện ma túy hay không? Hiện nay công an xã chưa lập hồ sơ nhưng nghi anh Th nghiện ma túy. Về cuộc sống gia đình của anh Th và chị Y: Trong thời

gian anh Th và chị Y chung sống, anh Th có đánh chị Y, chị Y có báo cáo với công an xã, anh Th còn đánh cả mẹ đẻ, khi trưởng thôn đến can ngăn anh Th còn đánh cả trưởng thôn.

Quá trình giải quyết anh Th không có mặt tại nơi cư trú, sau khi hoãn phiên tòa lần một anh Th về nhà, Tòa án đã tiến hành làm việc với anh Th. Sau khi đã được nghe đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của đương sự nhưng anh Th không nhận các văn bản tố tụng, từ chối làm việc, nên buổi làm việc không có kết quả.

Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay anh Th vắng mặt, chị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và nuôi con

Đại diện VKS phát biểu quan điểm: Về Tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định tại điều 48,49 Bộ luật TTDS. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại điều 70,71, điều 234 bộ luật TTDS. Bị đơn chưa thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận chị Kh T Y được ly hôn anh Ng V Th. Về con chung: Giao cháu Ng T V và Ng G B cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, phần cấp dưỡng nuôi con chị Y không yêu cầu. Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị Y phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nông Cống thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của chị Y và anh Th là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Toà án đã giao trực tiếp cho anh Th các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Th không nhận. Tòa án đã niêm yết công khai các thủ tục tố tụng theo quy định. Như vậy việc tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Anh Th không đến tham gia phiên tòa, căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

{2} Về nội dung:

2.1.Về Hôn nhân: Chị Y và anh Th xây dựng hạnh phúc trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi, đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th nghiện ma túy đá nên thường xuyên bị ảo giác dẫn đến thường xuyên đánh đập hành hạ chị Y. Từ nguyên nhân trên dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Hai bên sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay và không quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, phải dựa trên cơ sở tình cảm, sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Anh Th không thực hiện tròn nghĩa vụ, trách nhiệm và bổn phận của một người chồng, người cha nên để xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức độ trầm trọng, kéo dài. Hai bên không còn quan tâm đến nhau. Anh Th không muốn về Toà án để hoà giải đoàn tụ, điều đó chứng tỏ không tha thiết về cuộc sống chung với chị Y. Vì vậy cho hai bên ly hôn là phù hợp.

2.2. Về con chung: Chị Y và anh Th có 02 con chung là Ng T V, sinh ngày 21/5/2012 và Ng G B, sinh ngày 15/12/2017. Hiện nay hai cháu đang ở với chị Y. Khi ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng. Anh Th không đếnTòa án giải quyết ly hôn, không thể hiện quan điểm của mình, nên giao cho chị Y nuôi hai con và ghi nhận không yêu cầu cấp dưỡng của chị Y là phù hợp.

2.3.Về tài sản và công nợ chung: Chị Y trình bày vợ chồng không có tài sản và công nợ chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy HĐXX không xem xét.

2.4.Về án phí: Chị Y làm đơn yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 điều 227, khoản 4 Điều 147, điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015. Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tiểu mục 1.1, mục 1 phần II của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Tuyên xử:

Về Hôn nhân: Chấp nhận chị Kh T Y được ly hôn anh Ng V Th.

Về con chung: Giao cháu Ng T V, sinh ngày 21/5/2012 và Ng G B, sinh ngày 15/12/2017 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Y không yêu cầu.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Kh Th Y phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, theo biên lai thu số AA/2015/0006642 ngày 07/5/2018. Chấp nhận chị Y đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho nguyên đơn trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện N C;
- UBND xã H S, huyện H Tr;
- Lưu: HS, VP, S (11).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Nhất **Nguyễn Ngọc Hậu** **Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Đương sự;
- UBND xã Hà Sơn, huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ 1, TH10.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nông Cống, ngày 16 tháng 8 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ..... giờ ..... phút ngày 16 tháng 8 năm 2018.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lợi

Ông Nguyễn Ngọc Tiến

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 102/2018/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hường, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Tân Kỳ, xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

2. Bị đơn: Anh Trịnh Duy Tâm, sinh năm 1982 (**có mặt**)

Địa chỉ: Thôn Tân Kỳ, xã Công Liêm, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã đ□ợc xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NH□ SAU:

- Về quan hệ pháp luật: Hôn nhân giữa chị Hường và anh Tâm có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Đánh giá tình trạng mâu thuẫn: Mâu thuẫn 2 bên đã trầm trọng, cuộc sống chung đã chấm dứt, không ai quan tâm ai nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Hường được ly hôn anh Tâm là phù hợp.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

- Về con: Chị Hường và anh Tâm có 02 con chung là Trịnh Thế Hùng, sinh ngày 15/10/2004 và Trịnh Duy Phước Thiện, sinh ngày 26/6/2012. Giao chị Hường trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 2 con chung. Chị Hường không yêu cầu anh Tâm cấp dưỡng nuôi con. Anh Tâm có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con, không ai được cản trở.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Hường và anh Tâm không có tài sản và nợ chung nên không xét.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

- Về án phí: Chị Hường phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

- Quyền kháng cáo: Chị Hường có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tâm có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

- Áp dụng điều luật: Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi ..... giờ..... phút, ngày 16 tháng 8 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lợi **Nguyễn Ngọc Tiến** **Phạm Hữu Thắng**